

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÊ THỊ THU CÚC

**NGHIÊN CỨU TỔNG HỢP MỘT SỐ TÁC NHÂN QUANG HOẠT
TỪ BETA-CYCLODEXTRIN ĐỂ ỨNG DỤNG TRONG
PHÂN TÍCH CÁC CHẤT QUANG HOẠT
BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐIỆN DI MAO QUẢN**

Chuyên ngành: Kiểm Nghiệm Thuốc

Mã số: 62.73.15.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ DƯỢC HỌC

Người hướng dẫn khoa học:

PGS. TS. NGUYỄN ĐỨC TUẤN

PGS. TS. ĐẶNG VĂN TỊNH

TP. Hồ Chí Minh - Năm 2013

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÊ THỊ THU CÚC

**NGHIÊN CỨU TỔNG HỢP MỘT SỐ TÁC NHÂN QUANG HOẠT
TỪ BETA-CYCLODEXTRIN ĐỂ ỨNG DỤNG TRONG
PHÂN TÍCH CÁC CHẤT QUANG HOẠT
BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐIỆN DI MAO QUẢN**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ DƯỢC HỌC

TP. Hồ Chí Minh - Năm 2013



MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	i
Mục lục	ii
Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt	iv
Danh mục các bảng	vii
Danh mục các hình	x
Danh mục các sơ đồ	xvii
ĐẶT VẤN ĐỀ	1
Chương 1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU	4
1.1. Đồng phân quang học	4
1.2. Điện di mao quản trong phân tích đồng phân	9
1.3. Tương tác giữa đồng phân và tác nhân quang hoạt	13
1.4. Tổng quan về một số dược chất quang hoạt	16
Chương 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	25
2.1. Đối tượng nghiên cứu	25
2.2. Phương pháp nghiên cứu	25
Chương 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	38
3.1. Tổng hợp dẫn chất HP- β -CD và HB- β -CD	38
3.2. Tiêu chuẩn hóa dẫn chất HP- β -CD và HB- β -CD	43
3.3. Độ ổn định của HP- β -CD và HB- β -CD	53
3.4. Ứng dụng HP- β -CD và HB- β -CD để phân tích các chất quang hoạt bằng phương pháp điện di mao quản	55
Chương 4. BÀN LUẬN	87

4.1. Tổng hợp dãn chất HP- β -CD và HB- β -CD	87
4.2. Tiêu chuẩn hóa dãn chất HP- β -CD và HB- β -CD	103
4.3. Ứng dụng HP- β -CD và HB- β -CD để phân tích các chất quang hoạt bằng phương pháp điện di mao quản	107

KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ.....118

Danh mục các công trình liên quan đến luận án

Tài liệu tham khảo

Danh mục các phụ lục

Phụ lục

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT

AML	Amlodipin besilat
BGE	Background electrolyte (<i>Dung dịch điện ly nèn</i>)
CD	Cyclodextrin
CE	Capillary electrophoresis (<i>Điện di mao quản</i>)
β-CD	Beta-cyclodextrin
CM-β-CD	Carboxymethyl- β -CD
Corr Area	Corrected area (<i>Diện tích pic được chuẩn hóa</i>)
CZE	Capillary zone electrophoresis (<i>Điện di mao quản vùng</i>)
DAD	Diod array detector (<i>Đầu dò dãy diod</i>)
DĐVN	Dược điển Việt Nam
DM-β-CD	Heptakis (2,6-di- <i>O</i> -methyl)- β -CD
DMHC	Dung môi hữu cơ
DMSO	Dimethylsulfoxid
DS	Degree of substitution (<i>Độ thê</i>)
EOF	Electroosmotic flow (<i>Dòng điện thẩm</i>)
ESI	Electrospray ionization (<i>Ion hóa bằng cách phun ion</i>)
GC	Gas chromatography (<i>Sắc ký khí</i>)
HPLC	High performance liquid chromatography (<i>Sắc ký lỏng hiệu năng cao</i>)
HB-β-CD	2- <i>O</i> -(2-hydroxybutyl)- β -CD
HP-β-CD	2- <i>O</i> -(2-hydroxypropyl)- β -CD
(S)-HP-β-CD	2- <i>O</i> -[(<i>S</i>)-2-hydroxypropyl]- β -CD

(R)-HP-β-CD	2-O-[(R)-2-hydroxypropyl]- β -CD
HLTB	Hàm lượng trung bình
HPLC	High performance liquid chromatography <i>(Sắc ký lỏng hiệu năng cao)</i>
HS-β-CD	Heptakis (2,3-diacetyl-6-sulfat)- β -CD
IR	Infrared (<i>Hỗn ngoại</i>)
KET	Ketoconazol
LC	Liquid chromatography (<i>Sắc ký lỏng</i>)
MEKC	Micellar electrokinetic chromatography <i>(Sắc ký mixen điện động)</i>
MeOH	Methanol
MeCN	Acetonitril
MIC	Miconazol nitrat
MS	Mass spectrum (<i>Phổ khối</i>)
NEF	Nefopam hydrochlorid
NMR	Nuclear magnetic resonance (<i>Công hưởng từ hạt nhân</i>)
OFL	Ofloxacin
PRL	Propranolol hydrochlorid
PRM	Promethazin hydrochlorid
RI	Refractive index (<i>Khúc xạ kế vi sai, chỉ số khúc xạ</i>)
RSD	Relative standard deviation (<i>Độ lệch chuẩn tương đối</i>)
R_{trung bình}	Tỷ lệ phục hồi trung bình
S-β-CD	Sulfat - β -CD
SKLM	Sắc ký lớp mỏng
TM-β-CD	Heptakis (2,3,6-tri- <i>O</i> -methyl)- β -CD

<i>tr</i>	Trang
TRIS	Tris(hydroxymethyl)-aminomethan
tt	Thể tích
$[\alpha]_D^{20}$	Góc quay cực riêng
UV	Ultraviolet (<i>Tia ngoại</i>)

DANH MỤC CÁC BẢNG

	Trang
Bảng 1.1. Một số đặc điểm của các loại CD	10
Bảng 2.1. Các chế phẩm sử dụng trong nghiên cứu	25
Bảng 2.2. Danh mục các chuẩn racemic	26
Bảng 2.3. Danh mục dung môi, hóa chất	26
Bảng 2.4. Nồng độ dung dịch chuẩn, dung dịch thử và mẫu tráng trong khảo sát điều kiện phân tích hỗn hợp racemic	34
Bảng 2.5. Các điều kiện khảo sát trong phân tích hỗn hợp racemic	35
Bảng 3.1. Kết quả khảo sát một số chỉ tiêu của sản phẩm HP- β -CD	45
Bảng 3.2. Kết quả khảo sát tính phù hợp của hệ thống (HP- β -CD)	46
Bảng 3.3. Kết quả khảo sát độ chính xác (HP- β -CD)	47
Bảng 3.4. Kết quả xác định độ tinh khiết của HP- β -CD	48
Bảng 3.5. Tóm tắt tiêu chuẩn cơ sở của 2-O-(2-hydroxypropyl)- β -CD	48
Bảng 3.6. Kết quả khảo sát một số chỉ tiêu của sản phẩm HB- β -CD	50
Bảng 3.7. Kết quả khảo sát tính phù hợp của hệ thống (HB- β -CD)	51
Bảng 3.8. Kết quả khảo sát độ chính xác (HB- β -CD)	52
Bảng 3.9. Kết quả xác định độ tinh khiết của HB- β -CD	52
Bảng 3.10. Tóm tắt tiêu chuẩn cơ sở của 2-O-(2-hydroxybutyl)- β -CD	53
Bảng 3.11. Kết quả khảo sát độ ổn định của HP- β -CD	53
Bảng 3.12. Kết quả khảo sát độ ổn định của HB- β -CD	54
Bảng 3.13. Kết quả khảo sát độ ổn định của HP- β -CD và HB- β -CD đối với độ chọn lọc đồng phân của một số chất quang hoạt	54
Bảng 3.14. Ảnh hưởng nồng độ các tác nhân quang hoạt lên độ phân	56